

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO LỐI SỐNG VCAMP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO LỐI SỐNG VCAMP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VCAMP CREATIVE LIFESTYLE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VCAMP.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109631941

3. Ngày thành lập: 13/05/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 98 Tô Ngọc Vân, Phường Quảng An, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02439435117

Fax:

Email: dangductrung@outlook.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	In ấn	1811
2.	Dịch vụ liên quan đến in (Trừ rập khuôn tem)	1812
3.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý hàng hóa. Môi giới hàng hóa	4610
4.	Bán buôn thực phẩm	4632
5.	Bán buôn đồ uống	4633
6.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Loại trừ: Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế	4649
8.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
9.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
10.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Loại trừ: Bán buôn đá quý;	4669
11.	Bán buôn tổng hợp	4690
12.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Loại trừ: Bán lẻ các sản phẩm thuốc lá thuốc lào	4719
13.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
14.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
15.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753

16.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
17.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng: - Bán lẻ sách, truyện các loại; - Bán lẻ báo, tạp chí, bưu thiếp, ấn phẩm khác; - Bán lẻ văn phòng phẩm: Bút mực, bút bi, bút chì, giấy, cặp hồ sơ...	4761
18.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
19.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh Loại trừ: Trò chơi, đồ chơi Nhà nước cấm	4764
20.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Loại trừ: - Bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; - Bán lẻ tem và tiền kim khí;	4773
21.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
22.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
23.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Loại trừ: Hoạt động của đấu giá viên.	4789
24.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Loại trừ: Đấu giá bán lẻ qua internet.	4791
25.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Loại trừ: Đấu giá ngoài cửa hàng (bán lẻ)	4799
26.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
27.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 9 Nghị định 10/2020/NĐ-CP) - Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng) - Vận tải hàng hóa bằng xe có động cơ loại khác. - Vận tải hàng hóa bằng xe thô sơ.	4933
28.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Loại trừ: Lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan.	5210
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225

30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa; - Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan (Điều 20 Luật Hải Quan số 54/2014 QH13 ngày 23/06/2014) - Dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay (Điều 15, 16 Nghị định 92/2016/NĐ-CP) (Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền)	5229
31.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
32.	Cơ sở lưu trú khác	5590
33.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
34.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
35.	Dịch vụ ăn uống khác Loại trừ hoạt động nhượng quyền	5629
36.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Loại trừ: Hoạt động các quán bar, quán karaoke, quán rượu; quán giải khát có khiêu vũ	5630
37.	Xuất bản phần mềm (Trừ xuất bản phẩm)	5820
38.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
39.	Hoạt động hậu kỳ	5912
40.	Hoạt động chiếu phim	5914
41.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Chi tiết: Hoạt động ghi âm (trừ kinh doanh karaoke)	5920
42.	Lập trình máy vi tính	6201
43.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
44.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
45.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
46.	Cổng thông tin (Trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và hoạt động báo chí);	6312
47.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Loại trừ hoạt động dịch vụ thông tin Nhà nước cấm	6399
48.	Hoạt động tư vấn quản lý Loại trừ: Tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật	7020(Chính)
49.	Quảng cáo Loại trừ: Quảng cáo thuốc lá	7310

50.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm)	7320
51.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
52.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
53.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Loại trừ: - Thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; - Tư vấn chứng khoán;	7490
54.	Cho thuê xe có động cơ	7710
55.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
56.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
57.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
58.	Đại lý du lịch	7911
59.	Điều hành tua du lịch	7912
60.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Loại trừ: Hoạt động xúc tiến du lịch.	7990
61.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp (trừ kinh doanh dịch vụ bảo vệ)	8110
62.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
63.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Không bao gồm tổ chức họp báo và các chương trình Nhà nước cấm).	8230
64.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
65.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
66.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
67.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Loại trừ: - Dạy về tôn giáo; - Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể.	8559
68.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn du học (Điều 106 Nghị định 46/2017/NĐ-CP)	8560
69.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
70.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
71.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
72.	Hoạt động thể thao khác	9319
73.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321

74.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Loại trừ: - Hoạt động của các sàn nhảy; - Hoạt động của các phòng hát karaoke.	9329
-----	---	------

6. Vốn điều lệ: 888.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 88.800

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN QUANG KHANG	Số 62, ngõ Xã Đàn 2, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	8.880	88.800.000	10,000	0240850004 92	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	8.880	88.800.000	10,000		

2	ĐẶNG ĐỨC TRUNG	Số 33 Hồ Giám, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	23.532	235.320.000	26,500	001091000758
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	23.532	235.320.000	26,500	
3	NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN	Số 198 phố Khương Thượng, Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	23.532	235.320.000	26,500	001174009161
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	23.532	235.320.000	26,500	
4	LÊ ĐỨC THẮNG	Số 46/1 Phan Liêm, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	32.856	328.560.000	37,000	024729479
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	32.856	328.560.000	37,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 28/08/1974

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001174009161

Ngày cấp: 03/06/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: *Số 198 phố Khương Thượng, Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 198 phố Khương Thượng, Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội